

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam điều chỉnh nhẹ sau thông tin Hà Nội xuất hiện 2 ca nhiễm mới Covid-19

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL điều chỉnh trước thông tin Hà Nội ghi nhận thêm 2 ca nhiễm Covid-19, trong khi TTCK thế giới trầm lắng

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

MWG

[Quan điểm đầu tư]

Khuyến nghị tránh mua đuổi, canh chốt lời sớm vị thế khi chỉ số tiến tới vùng kháng cự đề cập

17/08/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	850.15	-0.07
VN30	791.54	-0.06
HĐTL VN30F1M	792.50	-0.13
HNXIndex	117.21	+0.84
HNX30	217.50	+1.05
UPCoM	56.86	+0.21
USD/VND	23,175	-0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.88	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.19	+5
Dầu (WTI, \$)	42.00	-0.02
Vàng (LME, \$)	1,952.46	+0.38

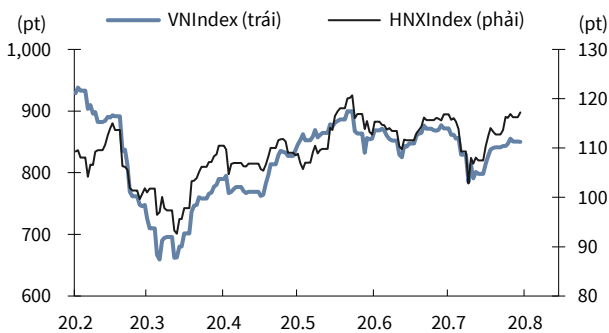


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	850.15 (-0.07%)
KLGD (triệu CP)	215.9 (-21.9%)
GTGD (triệu US\$)	166.1 (-25.4%)
HNXIndex	117.21 (+0.84%)
KLGD (triệu CP)	40.9 (-16.4%)
GTGD (triệu US\$)	20.2 (-13.3%)
UPCoM	56.86 (+0.21%)
KLGD (triệu CP)	21.9 (-25.7%)
GTGD (triệu US\$)	12.3 (+9.7%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-4.4

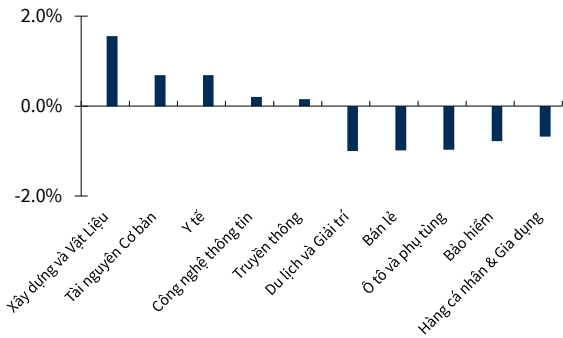
TTCK Việt Nam điều chỉnh nhẹ sau thông tin Hà Nội xuất hiện 2 ca nhiễm mới Covid-19. Nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng đồng loạt điều chỉnh trước thông tin trên ở MWG (-1.1%), PNJ (-1.1%). Thông tin từ Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) cho biết số lượng đơn hàng thủy sản từ đầu tháng 8/2020 đến nay, thời điểm EVFTA chính thức có hiệu lực, sang thị trường EU tăng khoảng 10% so với tháng 7/2020, thấp hơn mức kỳ vọng tăng trưởng 20% đưa ra trước đó, khiến cổ phiếu thủy sản điều chỉnh ở VHC (-0.1%), MPC (-0.4%). Thông tin giá lợn hơi giảm mạnh khiến cổ phiếu chăn nuôi heo như DBC (-1.6%), MML (-1.4%) điều chỉnh. Cổ phiếu dệt may tăng điểm ở TCM (+0.5%), MSH (+0.3%) sau thông tin xuất khẩu dệt may trong 6 tháng đầu năm của Việt Nam đã vượt qua Bangladesh nhờ kiểm soát tốt dịch bệnh, chuỗi sản xuất không bị gián đoạn. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng thứ 7 liên tiếp, tập trung ở VHM (0%), MSN (-0.8%), VRE (-1.3%).

VNIndex & HNXIndex



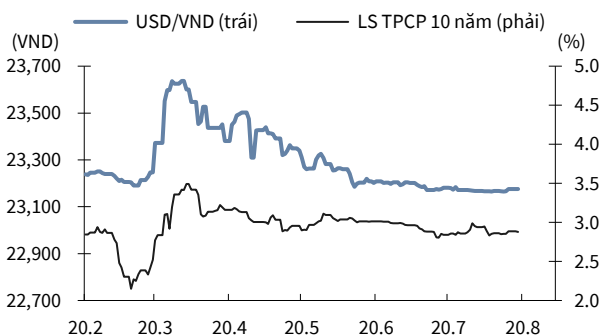
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



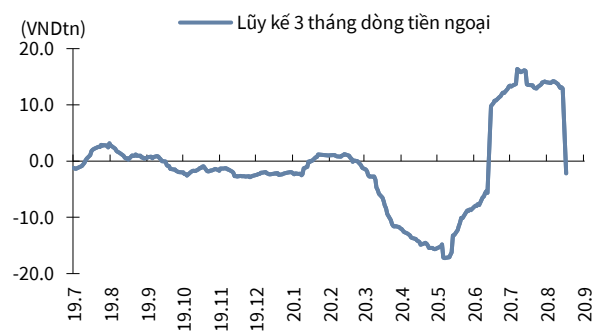
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



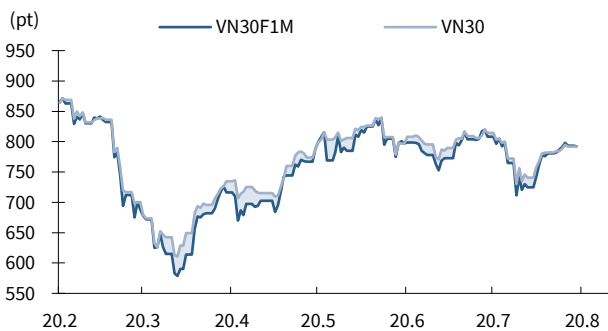
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	791.54 (-0.06%)
VN30F1M	792.5 (-0.13%)
Mở cửa	792.7
Cao nhất	796.0
Thấp nhất	781.6
KLGD (HĐ)	199,023 (+4.1%)

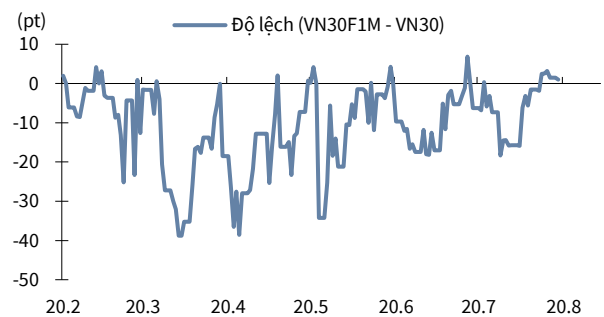
Các HĐTL điều chỉnh trước thông tin Hà Nội ghi nhận thêm 2 ca nhiễm Covid-19, trong khi TTCK thế giới trầm lắng. Chênh lệch F2008 và VN30 mở cửa ở mức 0.82 và thu hẹp dần trong phiên sáng xuống mức -2 điểm khi thị trường cơ sở suy yếu. Đến phiên chiều, chênh lệch được cải thiện và đóng cửa ở 0.96 điểm với việc NĐT mở vị thế LONG nhẹ. NĐTNN bán ròng nhẹ trong khi thanh khoản không có nhiều thay đổi so với phiên trước.

HĐTL VN30F1M & VN30



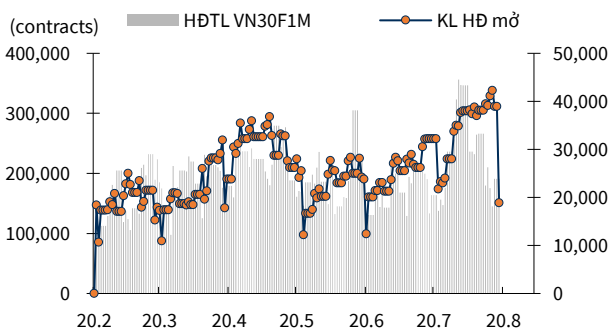
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



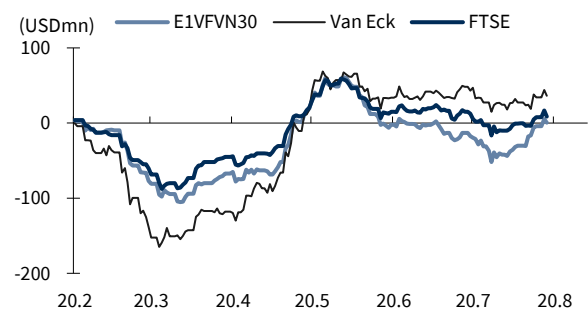
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

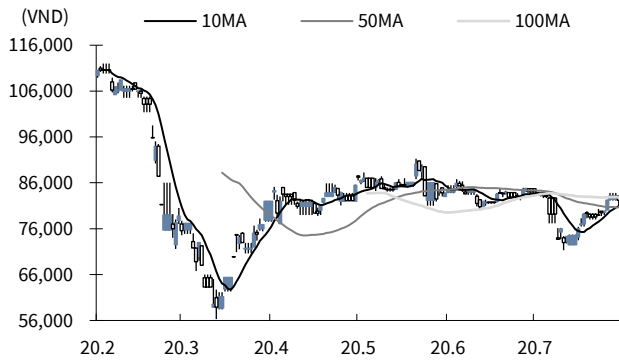
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Thế giới Di động (MWG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MWG giảm -1.1% xuống 82,200 VNĐ/cp.
- Trong buổi gặp gỡ nhà đầu tư mới đây, đại diện MWG cho biết tổng doanh thu chuỗi Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh trong tháng 7 giảm đến 17% so với cùng kỳ khi sức cầu tiêu thụ các sản phẩm điện tử, điện máy giảm phản ánh rõ rệt việc người dân thắt chặt chi tiêu.
- Trong khi đó, chuỗi cửa hàng Bách Hóa Xanh (BHX) ghi nhận doanh thu tháng 7 tăng 80% so với cùng kỳ và tăng 12% so với tháng 6. Từ tháng 7, BHX bắt đầu giảm tốc độ mở mới, trung bình chỉ mở 50-80 cửa hàng/tháng để cải thiện biên lợi nhuận, và giảm sự pha loãng doanh thu bình quân 1 cửa hàng.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

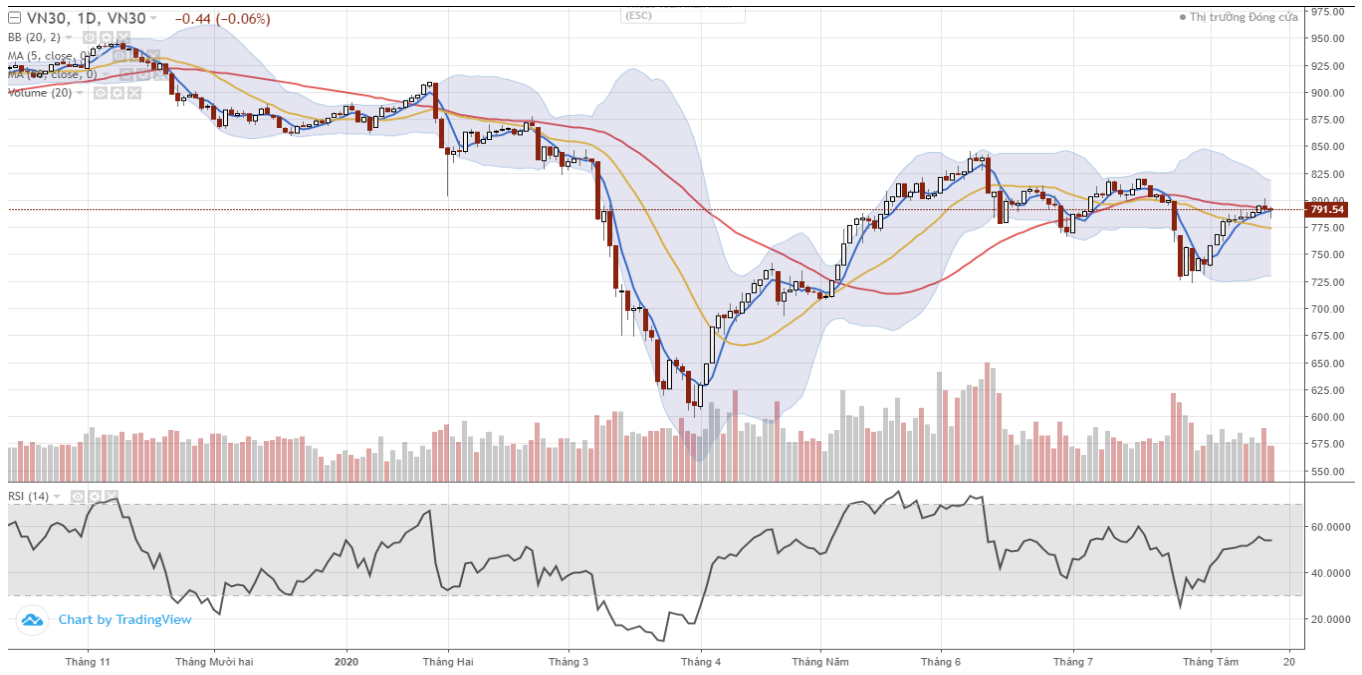
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

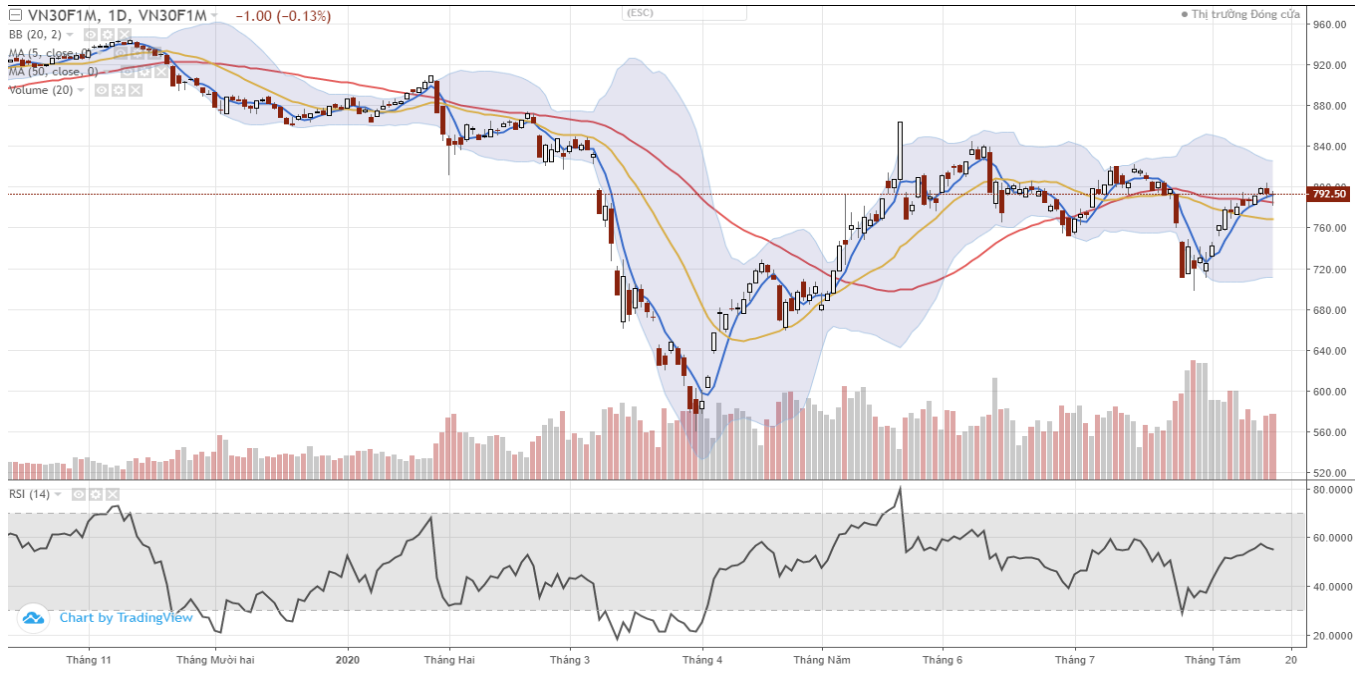
- Vấp phải áp lực bán trong phiên sáng nhưng VNIndex đã hồi phục và lấy lại phần lớn số điểm đã mất trong phiên chiều.
- Với sự hình thành của mẫu nến pin bar tích cực, cơ hội hồi phục và thử thách lại vùng kháng cự 861-866 vẫn được bỏ ngỏ. Tuy nhiên, kết hợp quan sát diễn biến trong phiên, chỉ số vẫn đang tạm thời vận động tại vùng trung tính.
- Sau khi mở vị thế T+ tại vùng hỗ trợ gần quanh 840, NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, canh chốt lời sớm vị thế khi chỉ số tiến tới vùng kháng cự đề cập.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau áp lực bán trong phiên sáng, lực cầu bắt đáy tích cực đã giúp chỉ số lấy lại phần lớn số điểm đã mất trong phiên chiều.
- Với sự hình thành của mẫu nến pin bar tích cực, cơ hội hồi phục và thử thách lại vùng kháng cự 80x vẫn được bỏ ngỏ. Tuy nhiên, kết hợp quan sát diễn biến trong phiên, chỉ số vẫn đang tạm thời vận động tại vùng trung tính.
- NĐT được khuyến nghị linh hoạt trading 2 chiều, mở vị thế LONG khi chỉ số quay xuống hỗ trợ gần quanh 780 và SHORT khi chỉ số quay lên cận trên của vùng kháng cự 80x.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

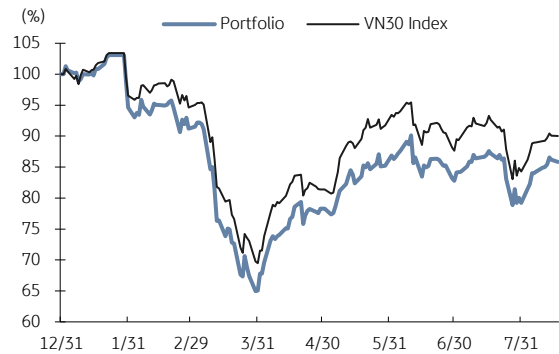
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.06%	-0.42%
Tăng lũy kế (YTD)	-9.96%	-14.14%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 17/08/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	82,200	-1.1%	-29.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,400	-0.4%	-1.5%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	55,900	-1.1%	-27.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,100	-0.3%	-13.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,000	-0.8%	2.9%	- Mạng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,000	-1.7%	40.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	23,500	0.0%	-3.7%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	100,200	-0.4%	-22.4%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,300	0.8%	24.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,500	0.7%	-1.5%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	0.8%	35.7%	8.0
SAB	-0.7%	63.2%	6.9
VCB	0.4%	23.7%	6.5
HDB	0.7%	20.7%	4.4
BMP	5.0%	82.6%	1.9

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VHM	0.0%	20.1%	-33.8
MSN	-0.8%	38.8%	-16.5
VRE	-1.3%	30.8%	-10.0
HDC	5.8%	5.1%	-4.5
VPI	1.2%	3.2%	-4.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
CVN	4.5%	0.5%	0.5
BVS	0.0%	24.5%	0.5
SHS	0.0%	5.9%	0.1
NDN	-0.7%	0.6%	0.1
LHC	2.0%	23.4%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	0.8%	11.7%	-5.6
BCC	1.5%	4.1%	-2.0
PGS	0.0%	7.9%	-0.9
ADC	963.0%	14.2%	-0.9
DTD	8.6%	0.2%	-0.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	3.3%	MWG, COM
Xây dựng và Vật Liệu	2.6%	HT1, VGC
Dầu khí	2.4%	PLX, PVD
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.3%	APH, STG
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.6%	GAS, POW

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-2.0%	TCH, SVC
Hóa chất	-0.4%	GVR, HRC
Bất động sản	-0.2%	VIC, NVL
Tài nguyên Cơ bản	0.1%	DTL, SHI
Bảo hiểm	0.1%	BIC, PGI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	4.8%	HPG, DHC
Y tế	2.2%	DHG, PME
Công nghệ thông tin	1.1%	FPT, SAM
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.7%	GAS, CHP
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.4%	REE, GMD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-13.7%	YEG, PNC
Du lịch và Giải trí	-7.0%	VJC, HVN
Dịch vụ tài chính	-5.4%	SSI, FIT
Hóa chất	-5.0%	GVR, AAA
Ô tô và phụ tùng	-4.2%	TCH, SVC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	87,700	296,639 (12,800)	34,492 (1.5)	22.8	47.1	34.7	19.7	7.5	8.8	3.4	3.1	0.3	-0.6	-4.2	-23.7
	VHM	VINHOMES JSC	79,700	262,174 (11,313)	127,609 (5.5)	28.9	9.7	8.5	35.0	38.4	30.7	3.1	2.3	0.0	0.1	-1.0	-6.0
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,500	60,216 (2,598)	66,570 (2.9)	18.2	23.2	17.4	3.9	9.9	11.9	2.1	2.0	-1.3	-0.6	-1.3	-22.1
	NVL	NO VA LAND INVES	63,300	61,401 (2,649)	100,554 (4.3)	32.3	17.8	18.0	0.4	13.4	12.2	2.4	2.1	0.3	-2.3	2.3	6.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,550	12,878 (556)	11,551 (0.5)	5.4	12.6	10.3	12.3	14.1	16.0	1.6	1.5	0.0	0.2	-2.0	-8.7
	DXG	DAT XANH GROUP	9,430	4,892 (211)	41,375 (1.8)	11.0	6.1	4.6	-24.5	10.2	13.5	0.6	0.6	-2.6	-2.2	15.4	-35.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,300	305,241 (13,171)	58,490 (2.5)	6.3	18.5	15.1	11.8	19.9	19.6	3.1	2.6	0.4	0.5	-0.6	-8.8
	BID	BANK FOR INVESTM	38,700	155,652 (6,716)	30,396 (1.3)	12.3	32.1	19.1	-8.6	9.3	12.3	2.1	1.9	-0.8	1.6	-7.0	-16.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,100	70,353 (3,036)	34,424 (1.5)	0.0	7.0	5.9	3.7	15.7	15.5	1.0	0.8	1.5	3.6	-2.4	-14.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,500	87,500 (3,776)	90,792 (3.9)	0.0	12.9	9.7	17.5	10.1	12.0	1.1	1.0	0.0	3.1	-2.5	12.4
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,300	51,924 (2,241)	69,080 (3.0)	0.0	6.8	5.7	-0.3	16.7	16.7	1.0	0.9	-0.5	-0.2	-7.6	6.5
	MBB	MILITARY COMMERC	17,100	41,235 (1,779)	67,958 (2.9)	0.0	5.7	4.7	7.4	18.4	17.9	0.9	0.8	-0.3	4.0	-2.3	-17.8
	HDB	HDBANK	27,600	26,659 (1,150)	24,808 (1.1)	9.3	6.8	5.6	18.4	20.9	21.6	1.1	1.0	0.7	4.2	2.4	0.2
	STB	SACOMBANK	10,650	19,209 (829)	104,099 (4.5)	14.4	11.8	7.5	1.6	6.5	9.3	-	-	-0.5	0.5	-8.2	6.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,050	17,189 (742)	1,216 (0.1)	0.0	6.0	5.0	34.4	22.4	18.4	1.1	0.9	0.0	0.2	-4.3	0.0
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,000	20,900 (902)	3,388 (0.1)	0.0	36.6	35.1	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	0.0	0.9	-2.6	-4.5	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	45,500	33,776 (1,457)	26,248 (1.1)	20.8	32.5	24.5	-5.4	5.9	7.5	1.7	1.7	-0.8	0.2	-5.9	-33.7
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,150	2,023 (087)	3,238 (0.1)	13.9	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.9	-1.3	3.7	2.8	-10.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,500	8,714 (376)	70,521 (3.0)	51.0	10.3	8.0	-17.7	8.2	10.7	0.8	0.8	-0.7	0.7	13.2	-6.8
	VCI	VIET CAPITAL SEC	21,700	3,565 (154)	11,685 (0.5)	71.1	7.7	6.0	-24.9	11.1	13.0	0.8	0.7	-1.6	1.4	-6.3	-26.4
	HCM	HO CHI MINH CITY	17,700	5,400 (233)	38,063 (1.6)	49.0	12.1	7.5	-22.5	11.0	17.1	1.2	1.1	-1.1	2.0	-8.3	-17.1
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,600	2,419 (104)	6,876 (0.3)	13.5	10.4	6.5	-19.1	7.4	11.2	0.7	0.7	0.0	0.9	12.5	-19.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	117,000	203,741 (8,791)	139,087 (6.0)	41.3	19.8	18.5	6.0	37.5	38.1	6.8	6.1	0.3	2.2	0.2	0.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	183,800	117,867 (5,086)	30,534 (1.3)	36.8	29.6	25.5	-2.2	20.5	23.0	5.8	5.2	-0.6	2.2	-4.3	-19.4
	MSN	MASAN GROUP CORP	53,000	61,954 (2,673)	70,856 (3.1)	10.3	64.8	31.4	-54.7	2.6	6.2	1.4	1.3	-0.7	-2.8	-5.7	-6.2
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,100	13,414 (579)	10,241 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	0.4	14.8	-12.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	100,200	52,489 (2,265)	30,014 (1.3)	12.1	183.5	12.3	-76.5	11.6	24.2	3.3	3.5	-0.4	0.2	-8.1	-31.5
	GMD	GEMADEPT CORP	21,100	6,265 (270)	8,562 (0.4)	0.0	16.4	14.6	-54.7	6.9	7.5	1.0	1.0	1.9	5.2	7.7	-9.4
	CII	HO CHI MINH CITY	17,450	4,168 (180)	20,785 (0.9)	33.7	12.2	13.0	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	0.6	-0.9	-3.1	-22.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,220	1,260 (054)	26,131 (1.1)	46.4	-	-	-	-	-	-	-	-2.2	-6.3	25.3	-87.2
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,200	9,963 (430)	66,930 (2.9)	33.2	13.7	10.7	-16.2	11.7	13.9	-	-	1.2	-0.9	-1.6	9.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	80,000	6,103 (263)	56,847 (2.5)	2.1	10.5	10.5	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.7	1.9	3.6	-5.4	55.9
	REE	REE	35,000	10,852 (468)	16,608 (0.7)	0.0	7.1	6.3	-10.2	12.9	14.0	1.0	0.9	-0.8	1.3	7.2	-3.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,000	137,804 (5,946)	43,968 (1.9)	45.7	18.4	14.4	-18.6	15.5	19.2	2.8	2.6	-0.4	2.1	0.1	-23.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,700	6,247 (270)	7,037 (0.3)	30.5	8.8	8.8	-1.8	17.0	17.4	1.5	1.4	0.0	-0.5	-7.5	0.2
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,200	7,438 (321)	2,951 (0.1)	32.6	8.0	8.5	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	0.2	0.0	-6.6	-13.8
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,300	80,513 (3,474)	326,352 (14.1)	13.3	8.8	7.2	3.5	18.2	19.4	1.4	1.2	0.8	0.0	2.1	24.1
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,050	5,498 (237)	37,681 (1.6)	38.1	9.2	9.5	-0.7	8.8	8.1	0.7	0.7	0.4	2.9	-3.8	8.5
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,600	4,553 (196)	13,820 (0.6)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	-0.1	2.9	-4.1	32.3
	HSG	HOA SEN GROUP	11,350	5,043 (218)	110,116 (4.8)	39.1	6.7	6.8	38.6	13.9	11.4	0.8	0.7	1.3	-0.4	-1.7	52.6
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,400	2,619 (113)	24,590 (1.1)	97.5	5.8	6.7	45.9	13.4	10.4	0.6	0.6	1.2	7.4	-3.5	-2.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,200	55,709 (2,404)	21,316 (0.9)	5.3	44.9	16.5	-40.0	5.8	15.1	2.3	2.0	-0.9	2.2	-2.7	-17.5
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,850	4,569 (197)	42,596 (1.8)	37.0	42.6	20.6	-15.6	0.9	0.9	0.3	0.3	4.8	4.8	3.3	-27.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,800	3,040 (131)	13,142 (0.6)	27.0	7.1	6.2	-18.0	9.2	9.9	0.6	0.5	1.9	5.9	2.4	-35.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	82,200	37,222 (1,606)	66,556 (2.9)	0.0	10.6	8.1	9.8	26.2	27.5	2.4	2.0	-1.1	4.1	-2.1	-27.9
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	55,900	12,584 (543)	28,183 (1.2)	0.0	14.6	12.0	-2.7	20.9	23.1	2.4	2.3	-1.1	1.1	-7.5	-35.0
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	50,000	1,475 (064)	1,065 (0.0)	69.3	21.0	15.3	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.3	0.0	1.5	-	35.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,650	1,789 (077)	13,896 (0.6)	13.6	11.3	9.0	-31.9	9.1	13.7	1.3	1.1	-1.1	-0.7	-	7.6
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	54,000	7,317 (316)	78,221 (3.4)	37.8	7.1	7.5	27.8	36.8	29.8	2.4	2.1	0.0	0.0	0.6	41.4
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	95,900	12,539 (541)	1,200 (0.1)	45.4	18.8	17.4	8.0	20.3	19.8	3.5	3.3	-0.1	-0.8	3.1	4.8
	PME	PYMEPHARCO JSC	64,800	4,861 (210)	773 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	1.3	2.0	3.0	19.3
IT	FPT	FPT CORP	47,000	36,844 (1,590)	67,609 (2.9)	0.0	10.5	8.9	19.1	24.0	25.3	2.3	2.0	0.4	-0.4	-2.3	-7.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.